

Số: 809/QĐ-BVU

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc khen thưởng học viên, sinh viên tốt nghiệp
đợt tháng 3 năm 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 27/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Nghị quyết số 200/NQ-BVU ngày 17/9/2025 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-BVU ngày 29/10/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên trình độ Đại học, đợt 2 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 720/QĐ-BVU ngày 03/02/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên trình độ Đại học chính quy, đại học chính quy liên thông đợt 1 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-BVU ngày 09/12/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu về việc công nhận tốt nghiệp trình độ thạc sĩ, đợt 1 năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Trải nghiệm sinh viên & Quan hệ doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng cho 264 học viên, sinh viên tốt nghiệp đợt tháng 3 năm 2026 (Danh sách đính kèm). Trong đó:

- Tặng giấy khen, vòng nguyệt quế và kỷ niệm chương cho 02 học viên và 07 sinh viên tốt nghiệp đạt danh hiệu Thủ khoa ngành;
- Tặng giấy khen cho 06 sinh viên đại học chính quy đạt loại Xuất sắc;
- Tặng giấy khen cho 249 sinh viên đại học chính quy đạt loại Giỏi.

Điều 2. Trưởng các đơn vị liên quan và học viên, sinh viên có tên tại danh sách đính kèm Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 1;
- Egov; Cổng TTSV;
- Lưu: VT, TT.TNSV&QHDN.



PGS.TS. Nguyễn Bá Hoàng

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

DANH SÁCH HỌC VIÊN, SINH VIÊN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG TRONG LỄ TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 3 NĂM 2026

(Đính kèm Quyết định số **809** /QĐ-BVU ngày **27/02/2026** của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp Học	Ngành	Điểm TBC TL	Xếp Loại	Ghi chú
I. Đại học chính quy								
1	22031344	Huỳnh Quốc Vinh	07/02/2004	DH22KS	Quản trị khách sạn	9.37	Xuất sắc	Thủ khoa ngành
2	22030927	Nguyễn Minh Thi	02/07/2004	DH22NB	Đông phương học	9.35	Xuất sắc	Thủ khoa ngành
3	22030004	Long Thị Hồng Thắm	05/09/2004	DH22DL	Quản trị kinh doanh	9.24	Xuất sắc	Thủ khoa ngành
4	22030765	Nguyễn Châu Thảo Minh	22/01/2004	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	9.22	Xuất sắc	Thủ khoa ngành
5	22031328	Trần Thị Thom	15/05/2000	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	9.22	Xuất sắc	Thủ khoa ngành
6	22031171	Châu Thế Trung	01/01/1996	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	9.17	Xuất sắc	Thủ khoa ngành
7	22031257	Nguyễn Thị Trang	02/09/2004	DH22MKS	Marketing	9.16	Xuất sắc	Thủ khoa ngành
8	22030836	Lê Trần Minh Anh	20/02/2004	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	9.14	Xuất sắc	
9	22030128	Hoàng Ngọc Mai	09/10/2004	DH22NB	Đông phương học	9.14	Xuất sắc	
10	22030687	Nguyễn Vũ Bích Quyên	15/03/2004	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	9.14	Xuất sắc	
11	22030768	Nguyễn Thị Tú Anh	25/07/2004	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	9.1	Xuất sắc	
12	22030455	Võ Thành Minh	03/03/2003	DH22DN	Quản trị kinh doanh	9.05	Xuất sắc	
13	22030572	Huỳnh Kim Chi	20/07/2004	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	9.01	Xuất sắc	
14	22030904	Trịnh Thị Ngọc Hải	23/03/2004	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.99	Giỏi	
15	22031339	Trần Thu Hương	24/08/1992	DH22DN	Quản trị kinh doanh	8.96	Giỏi	
16	22031166	Nguyễn Thị Kim Thoa	13/12/2003	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.96	Giỏi	

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên	Tên	Ngày Sinh	Lớp Học	Ngành	Điểm TBC TL	Xếp Loại	Ghi chú
17	22030966	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	22/02/2004	DH22MTS	Marketing	8.96	Giỏi	
18	22031375	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	01/06/2004	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	8.95	Giỏi	
19	22030709	Nguyễn Thụy	Nhi	17/04/2004	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	8.95	Giỏi	
20	22030609	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	12/06/2004	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.94	Giỏi	
21	22030193	Nguyễn Thị Thu	Thương	25/07/2004	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.94	Giỏi	
22	22030082	Nguyễn Thị Minh	Phước	24/02/2004	DH22HQ	Đông phương học	8.92	Giỏi	
23	22030080	Nguyễn Minh	Phát	21/03/2004	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.91	Giỏi	
24	22031596	Nguyễn Thị Phương	Thanh	25/01/2004	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.91	Giỏi	
25	22031078	Lê Ngọc Anh	Thư	25/07/2003	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.87	Giỏi	
26	22030150	Phạm Ngô Tường	Vân	03/07/2004	DH22NB	Đông phương học	8.87	Giỏi	
27	22030845	Khuru Thị Ngọc	Hà	01/02/2004	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.86	Giỏi	
28	22030225	Đoàn Nguyễn Thiên	Nhã	20/09/2004	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	8.85	Giỏi	
29	22030043	Nguyễn Thị Phương	Thảo	15/02/1994	DH22MKS	Marketing	8.85	Giỏi	
30	22030415	Trịnh Nhật	Linh	28/10/2003	DH22KS	Quản trị khách sạn	8.84	Giỏi	
31	22030732	Hồ Nguyên	Thảo	01/09/2004	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	8.84	Giỏi	
32	22031340	Hoàng Thị Bích	Tuyền	01/06/2004	DH22KC	Kế toán	8.84	Giỏi	
33	22031668	Trịnh Thị Bảo	Ngọc	24/10/2004	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.83	Giỏi	
34	22030767	Lê Thị	Phương A	14/07/2004	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.82	Giỏi	
35	22031232	Huỳnh Ngọc Phương	Anh	31/10/1995	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	8.81	Giỏi	
36	22031478	Nguyễn Thị Kim	Chi	15/03/1997	DH22CT1	Công nghệ thông tin	8.81	Giỏi	

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp Học	Ngành	Điểm TBC TL	Xếp Loại	Ghi chú
37	22030326	Nguyễn Thị Lan Vy	19/05/2004	DH22KS	Quản trị khách sạn	8.81	Giỏi	
38	22030460	Đậu Thị An	10/01/2003	DH22DN	Quản trị kinh doanh	8.8	Giỏi	
39	22030173	Trần Ngọc Phương Nhi	01/03/2003	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.8	Giỏi	
40	22030070	Đỗ Quỳnh Thư	08/11/2004	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	8.8	Giỏi	
41	22030465	Bùi Thị Ngọc Ánh	18/12/2004	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	8.79	Giỏi	
42	22030878	Nguyễn Thị Uyên Phương	21/09/2004	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.79	Giỏi	
43	22031040	Vũ Khánh Dung	24/08/2004	DH22KT	Kế toán	8.75	Giỏi	
44	22030074	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	02/03/2000	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	8.75	Giỏi	
45	22031128	Bùi Kim Thanh Xuân	07/02/2002	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.75	Giỏi	
46	22030790	Trương Thành Đạt	04/01/2004	DH22DN	Quản trị kinh doanh	8.74	Giỏi	
47	22030378	Lâm Tiểu Yến	08/04/2004	DH22DN	Quản trị kinh doanh	8.74	Giỏi	
48	22031447	Nguyễn Đăng Quyền	06/07/2004	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.73	Giỏi	
49	22030079	Nguyễn Thị Ái Khanh	18/04/2004	DH22DN	Quản trị kinh doanh	8.72	Giỏi	
50	22030971	Nguyễn Thị Trúc Linh	22/11/2003	DH22QK	Quản trị khách sạn	8.72	Giỏi	
51	22030951	Lê Thị Mỹ Tiên	03/07/2003	DH22KT	Kế toán	8.72	Giỏi	
52	22031080	Nguyễn Thị Huyền Trang	12/09/2004	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.7	Giỏi	
53	22030856	Phan Ngọc Đông Diệu	06/02/2004	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.69	Giỏi	
54	22030219	Nguyễn Thị Thanh Hà	14/09/2004	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.69	Giỏi	
55	22030137	Nguyễn Hoài Anh Quân	05/11/2004	DH22TUD	Tâm lý học	8.69	Giỏi	
56	22030979	Nguyễn Thị Thanh Thủy	12/05/2004	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.69	Giỏi	

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp Học	Ngành	Điểm TBC TL	Xếp Loại	Ghi chú
57	22030932	Nguyễn Thị Hồng Nhung	04/04/2004	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	8.68	Giỏi	
58	22030062	Nguyễn Thị Như Quỳnh	12/07/2004	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	8.68	Giỏi	
59	22031431	Nguyễn Khánh Duy	28/08/2004	DH22KT	Kế toán	8.67	Giỏi	
60	22031293	Huỳnh Hoàng Ngân	27/10/2004	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.67	Giỏi	
61	22030205	Nguyễn Lê Như Quỳnh	14/10/2004	DH22DL	Quản trị kinh doanh	8.67	Giỏi	
62	22031395	Nguyễn Hồng Trang	02/09/2004	DH22QTT	Quản trị kinh doanh	8.67	Giỏi	
63	22031038	Bùi Ngọc Trúc Uyên	05/04/2004	DH22TUD	Tâm lý học	8.67	Giỏi	
64	22030907	Lê Chí Bảo	05/10/2004	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	8.64	Giỏi	
65	22030083	Lại Hoài Nam	02/10/2004	DH22CT1	Công nghệ thông tin	8.64	Giỏi	
66	22030482	Nguyễn Thị Anh Thư	14/03/2004	DH22DN	Quản trị kinh doanh	8.63	Giỏi	
67	22030346	Nguyễn Tiểu Yên	14/07/2002	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	8.63	Giỏi	
68	22030626	Lê Nguyễn Gia Linh	10/07/2004	DH22LH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	8.62	Giỏi	
69	22030612	Trần Phú Thịnh	31/10/2004	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.62	Giỏi	
70	22031077	Đinh Thị Thùy Tiên	15/10/2004	DH22KC	Kế toán	8.62	Giỏi	
71	22031582	Phạm Thị Bảo Ngọc	02/02/2004	DH22MKS	Marketing	8.61	Giỏi	
72	22030307	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	22/04/2004	DH22KS	Quản trị khách sạn	8.6	Giỏi	
73	22031081	Huỳnh Ngô Trúc My	17/07/2004	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	8.6	Giỏi	
74	22031127	Bùi Kim Thanh Thủy	07/02/2002	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.6	Giỏi	
75	22030917	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	19/02/2004	DH22QK	Quản trị khách sạn	8.59	Giỏi	
76	22030514	Nguyễn Thảo Linh	27/05/2004	DH22TM	Ngôn ngữ Anh	8.59	Giỏi	

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên	Tên	Ngày Sinh	Lớp Học	Ngành	Điểm TBC TL	Xếp Loại	Ghi chú
77	22030325	Văn Thị Mỹ	Linh	28/01/2004	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.59	Giỏi	
78	22031168	Nguyễn Hoàng	Minh	16/04/2004	DH22PM	Công nghệ thông tin	8.59	Giỏi	
79	22030496	Hồ Thị Ngọc	Vy	26/06/2004	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.59	Giỏi	
80	22030997	Hoàng Mai	Anh	21/12/2004	DH22KT	Kế toán	8.58	Giỏi	
81	22031544	Đỗ Minh	Quân	19/04/2003	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.57	Giỏi	
82	22031151	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	22/07/2004	DH22NB	Đông phương học	8.55	Giỏi	
83	22030155	Đoàn Thị Hồng	Trinh	08/06/2003	DH22MTH	Marketing	8.55	Giỏi	
84	22031170	Hoàng Bảo	Hân	18/03/2004	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.54	Giỏi	
85	22030716	Phan Thị Ngọc	Hân	14/07/2002	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.54	Giỏi	
86	22030341	Trần Nguyễn Phương	Ngân	15/12/2004	DH22DL	Quản trị kinh doanh	8.54	Giỏi	
87	22030141	Huỳnh Ngọc	Phương	24/02/2004	DH22HQ	Đông phương học	8.54	Giỏi	
88	22031061	Nguyễn Thị Minh	Thư	16/11/2004	DH22KQ	Kinh doanh quốc tế	8.54	Giỏi	
89	22030297	Nguyễn Đoàn Hoài	Thương	28/02/2003	DH22TN	Tài chính - Ngân hàng	8.54	Giỏi	
90	22030893	Phạm Ngọc Tường	Vy	20/04/2003	DH22HQ	Đông phương học	8.54	Giỏi	
91	22030694	Lê Thanh	Hoài	03/10/2004	DH22LG1	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.53	Giỏi	
92	22030645	Đỗ Phan Gia	Huy	29/10/2004	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.53	Giỏi	
93	22031052	Phạm Thị Đoan	Trang	03/07/2003	DH22PM	Công nghệ thông tin	8.53	Giỏi	
94	22030126	Nguyễn Minh	Cường	04/12/2004	DH22PM	Công nghệ thông tin	8.52	Giỏi	
95	22030702	Đặng Thị Yến	Nhi	16/01/2004	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.52	Giỏi	
96	22030724	Dương Lan	Vy	01/11/2004	DH22KT	Kế toán	8.52	Giỏi	

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên	Ngày Sinh	Lớp Học	Ngành	Điểm TBC TL	Xếp Loại	Ghi chú
97	22031263	Trần Thị Châu Anh	12/03/2004	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.51	Giỏi	
98	22030316	Lê Thị Thanh Trúc	19/12/2003	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.51	Giỏi	
99	22031457	Nguyễn Thế Thùy Vy	05/11/2004	DH22KS	Quản trị khách sạn	8.51	Giỏi	
100	21030037	Nguyễn Thị Anh Trúc	16/11/1996	DH21DD	Ngành Điều dưỡng	8.51	Giỏi	
101	22031278	Trần Phương Liên	26/06/2000	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.5	Giỏi	
102	22030493	Trần Văn Nhựt	13/07/2004	DH22TP	Công nghệ thực phẩm	8.5	Giỏi	
103	22030666	Nguyễn Thị Phương Trinh	03/09/2004	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	8.5	Giỏi	
104	22031219	Phan Thị Kim Hên	10/08/2004	DH22HQ	Đồng phương học	8.49	Giỏi	
105	22030134	Lương Thị Vân Thư	02/10/2004	DH22TQ	Ngôn ngữ Trung Quốc	8.49	Giỏi	
106	22031152	Phạm Duy Tuyển	14/03/2004	DH22PA	Ngôn ngữ Anh	8.49	Giỏi	
107	22030264	Hồ Công Thiên Đạt	07/07/2000	DH22CT1	Công nghệ thông tin	8.48	Giỏi	
108	22031005	Nguyễn Ngọc Hân	25/07/2004	DH22MKS	Marketing	8.48	Giỏi	
109	22031093	Hoàng Tuấn Hưng	12/09/2003	DH22CT1	Công nghệ thông tin	8.48	Giỏi	
110	22030380	Trần Nguyễn Thảo Vi	03/02/2004	DH22KS	Quản trị khách sạn	8.48	Giỏi	
111	22031350	Nguyễn Trà Ngọc Vy	22/02/2003	DH22HQ	Đồng phương học	8.47	Giỏi	
112	22031530	Nguyễn Thị Mai Linh	14/04/2004	DH22LG3	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.46	Giỏi	
113	22030393	Lê Thanh Sang	31/08/2004	DH22CO1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	8.46	Giỏi	
114	22030760	Nguyễn Trần Phương Trà	25/10/2004	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.46	Giỏi	
115	22030573	Lê Thu Hà	16/12/2003	DH22LG2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.45	Giỏi	
116	22030539	Trần Kim Lâm	09/08/2004	DH22QG	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	8.44	Giỏi	